

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQĐ, ngày tháng năm 2019)

### 1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt):	Kinh tế học vĩ mô 1
- Tên học phần (tiếng Anh)	Macroeconomics 1
- Mã số học phần	KHMA 1101
- Thuộc khối kiến thức	Bắt buộc của trường
- Số tín chỉ	3 (40 giờ, tương đương 48 tiết)
+ Số giờ lý thuyết	29
+ Số giờ thảo luận	11
- Các học phần tiên quyết	Không

### 2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên:	, Bộ môn Kinh tế vĩ mô
Email:	; Phòng 805. Nhà A1

### 3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần này giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô để giúp sinh viên hiểu được sự vận hành của nền kinh tế tổng thể. Sinh viên sẽ được giới thiệu các khái niệm cũng như nguyên lý hạch toán cơ bản về thu nhập quốc dân, chỉ số giá tiêu dùng và lạm phát, thất nghiệp, tỷ giá hối đoái và cân cân thanh toán. Ngoài ra, sinh viên cũng được tiếp cận với những mô hình đơn giản nhất giải thích sự biến động và vai trò của các chính sách kinh tế vĩ mô trong việc ổn định nền kinh tế.

### 4. TÀI LIỆU THAM KHẢO

#### Giáo trình

1. Giáo trình Kinh tế học, Tập II, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012

#### Tài liệu khác

2. N. Gregory Mankiw (2014). Kinh tế học Vĩ mô. Bản dịch của NXB Hồng Đức.
3. N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, CENGAGE Learning, Eighth Edition 2016
4. Phạm Thế Anh (Chủ biên), Bài tập thực hành: Các nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2019.

### 5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Mức độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G2	<b>Chuẩn kiến thức:</b> Hiểu và vận dụng các nguyên lý kinh tế vĩ mô cơ bản vào giải thích và phân tích các vấn đề về kinh tế cơ bản của nền kinh tế.	PLO2.2.1	III
G3	<b>Chuẩn kỹ năng:</b> Học phần hướng tới phát triển kỹ năng lập luận, phân tích, phát hiện và giải quyết các vấn đề chuyên sâu về các vấn đề kinh tế vĩ mô. Rèn luyện kỹ năng tìm kiếm tài liệu nghiên cứu, làm việc nhóm và phát	PLO2.3.1	IV

	triển kỹ năng thuyết trình nhằm chuyển tải kiến thức thông qua viết, thảo luận, làm chủ tình huống. Kỹ năng sử dụng tin học, ngoại ngữ giao tiếp và chuyên ngành thành thạo để giải quyết công việc chuyên môn		
G4	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</b> Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để tiếp tục học cao hơn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.	PLO2.4.1	IV

## 6. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

PLOs	CLOs	Mô tả CDR học phần	TĐNL
2.2.1	CLO2.1	Hiểu được các thước đo kinh tế vĩ mô cơ bản trong phân tích kinh tế như: GDP, tăng trưởng, lạm phát, thất nghiệp, tỷ giá, tiền tệ.	III
	CLO2.2	Hiểu được cơ chế hoạt động của các mô hình kinh tế cơ bản trong phân tích kinh tế vĩ mô: Mô hình thị trường vốn, Mô hình thị trường tiền tệ, Mô hình thị trường ngoại hối và Mô hình tổng cung- tổng cầu.	III
	CLO2.3	Vận dụng các mô hình kinh tế vĩ mô cơ bản vào phân tích tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô đến các biến số của nền kinh tế trong dài hạn và ngắn hạn.	III
2.3.1	CLO3.1	Khả năng lập luận, phân tích, phát hiện và giải quyết các vấn đề chuyên sâu về các vấn đề kinh tế vĩ mô. Rèn luyện kỹ năng tìm kiếm tài liệu nghiên cứu, làm việc nhóm và phát triển kỹ năng thuyết trình nhằm chuyển tải kiến thức thông qua viết, thảo luận, làm chủ tình huống.	IV
2.4.1	CLO4.1	Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để tiếp tục học cao hơn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.	IV

## 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Kết quả học phần dựa trên các điểm thành phần sau:

- Thang điểm đánh giá: 10
- Tiêu chí và thành phần đánh giá:

Stt	Điểm thành phần	Quy định	Chuẩn đầu ra học phần				
			CLO2.1	CLO2.2	CLO2.3	CLO3.1	CLO4.1
1	Chuyên cần 10%	Điểm chuyên cần sẽ được tính dựa trên việc tham dự lớp (điểm danh), tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi thảo luận trên lớp và tuân thủ các quy định của lớp học.	III	III	III	IV	IV
2	30%	Điểm kiểm tra giữa học kỳ (hai bài)	III	III	III		
2	Thi kết thúc (50%)	Hình thức thi kết thúc học phần là thi trắc nghiệm. Thời gian 50 phút.	III	III	III		

Điều kiện dự thi hết môn: Điểm chuyên cần  $\geq 5$ . SV có điểm chuyên cần dưới 5 điểm được coi như không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần và phải đăng ký học lại.

## **8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY**

### **8.1. Nội dung giảng dạy**

#### **Chương 1. Tổng quan về kinh tế học**

Chương này giới thiệu các vấn đề cơ bản nhất về kinh tế vĩ mô: đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế học nói chung và kinh tế vĩ mô nói riêng.

1. Định nghĩa Kinh tế học
2. Một số nguyên lý kinh tế học
3. Phân nhánh kinh tế học
4. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học
5. Nội dung nghiên cứu của kinh tế học vĩ mô

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Giáo trình Kinh tế học (tập II), Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, Chương 1
2. N. Gregory Mankiw (2014). Kinh tế học Vĩ mô. Bản dịch của NXB Hồng Đức, Chương 1 và 2.
3. N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, CENGAGE Learning, Eighth Edition 2016, Ch 1.
4. Phạm Thế Anh (Chủ biên), Bài tập thực hành: Các nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2019, Chương 1.

#### **Chương 2. Đo lường thu nhập quốc dân**

Chương này giới thiệu khái niệm và cách thức đo lường tổng sản phẩm trong nước. Bên cạnh đó, các thước đo thu nhập khác trong hệ thống tài khoản quốc gia và ý nghĩa của chúng cũng được xem xét.

1. Tổng sản phẩm trong nước (GDP)
2. Các phương pháp tính GDP
3. GDP danh nghĩa, GDP thực, và chỉ số điều chỉnh GDP
4. GDP thực và phúc lợi kinh tế
5. Các thước đo khác về thu nhập quốc dân
6. Một số đồng nhất thức thu nhập quốc dân

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Giáo trình Kinh tế học (tập II), Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, Chương 14
2. N. Gregory Mankiw (2014). Kinh tế học Vĩ mô. Bản dịch của NXB Hồng Đức, Chương 23.
3. N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, CENGAGE Learning, Eighth Edition 2016, Ch 23.
4. Phạm Thế Anh (Chủ biên), Bài tập thực hành: Các nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2019, Chương 2.

#### **Chương 3. Đo lường chi phí sinh hoạt**

Chương này giới thiệu khái niệm và cách thức đo lường chi phí sinh hoạt trong nền kinh tế. Bên cạnh đó, một số ứng dụng của các thước đo này trong phân tích kinh tế cũng được giới thiệu.

1. Chỉ số giá tiêu dùng

2. Phương pháp tính CPI
3. Những vấn đề với CPI
4. Phân biệt CPI và DGDP
5. Những ứng dụng của chỉ số giá

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Giáo trình Kinh tế học (tập II), Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, Chương 14
2. N. Gregory Mankiw (2014). Kinh tế học Vĩ mô. Bản dịch của NXB Hồng Đức, Chương 24.
3. N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, CENGAGE Learning, Eighth Edition 2016, Ch 24.
4. Phạm Thế Anh (Chủ biên), Bài tập thực hành: Các nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2019, Chương 3.

### **Chương 4. Sản xuất và Tăng trưởng**

Chương này giới thiệu chung về sản xuất và tăng trưởng trong dài hạn và các nhân tố quyết định nó trong dài hạn của một nền kinh tế. Bên cạnh đó, chương trình cũng trình bày vai trò của các chính sách công đối với tăng trưởng.

1. Giới thiệu chung về sản xuất và tăng trưởng
2. Năng suất và các nhân tố quyết định năng suất
  - 2.1 Vốn vật chất
  - 2.2 Vốn con người
  - 2.3 Tiến bộ công nghệ
  - 2.4 Tài nguyên thiên nhiên
3. Tăng trưởng kinh tế và chính sách công
  - 3.1 Khuyến khích tiết kiệm và đầu tư.
  - 3.2 Khuyến khích đầu tư từ nước ngoài.
  - 3.3 Khuyến khích giáo dục và đào tạo.
  - 3.4 Đảm bảo quyền sở hữu và duy trì ổn định chính trị.
  - 3.5 Thúc đẩy tự do thương mại.
  - 3.6 Thúc đẩy nghiên cứu và phát triển.

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Giáo trình Kinh tế học (tập II), Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, Chương 15.
2. N. Gregory Mankiw (2014). Kinh tế học Vĩ mô. Bản dịch của NXB Hồng Đức, Chương 25.
3. N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, CENGAGE Learning, Eighth Edition 2016, Ch 25.
4. Phạm Thế Anh (Chủ biên), Bài tập thực hành: Các nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2019, Chương 4.

### **Chương 5. Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống Tài chính**

Chương này bàn về hệ thống tài chính và vai trò của tiết kiệm và đầu tư. Chương này cũng nghiên cứu thị trường vốn và tác động của các chính sách của chính phủ đối với thị trường vốn.

1. Hệ thống tài chính
  - 1.1 Thị trường tài chính
  - 1.2 Trung gian tài chính
2. Tiết kiệm và đầu tư trong hệ thống tài khoản quốc dân
3. Thị trường vốn
  - 3.1 Cầu về vốn
  - 3.2 Cung vốn
4. Các chính sách của chính phủ và thị trường vốn
  - 4.1 Khuyến khích tiết kiệm
  - 4.2 Khuyến khích đầu tư
  - 4.3 Thâm hụt ngân sách

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Giáo trình Kinh tế học (tập II), Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, Chương 16
2. N. Gregory Mankiw (2014). Kinh tế học Vĩ mô. Bản dịch của NXB Hồng Đức, Chương 26.
3. N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, CENGAGE Learning, Eighth Edition 2016, Ch 26.
4. Phạm Thế Anh (Chủ biên), Bài tập thực hành: Các nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2019, Chương 5

### **Chương 6. Thất nghiệp**

Chương này bàn về định nghĩa và cách thức đo lường thất nghiệp trong nền kinh tế. Bên cạnh đó, chương này cũng trình bày một số lý thuyết lý giải nguyên nhân gây thất nghiệp và vai trò của một số chính sách của chính phủ trong việc làm giảm thất nghiệp dài hạn của nền kinh tế.

1. Khái niệm và đo lường
  - 1.1 Khái niệm
  - 1.2 Đo lường
2. Phân loại thất nghiệp dài hạn
  - 2.1 Thất nghiệp tạm thời
  - 2.2 Thất nghiệp cơ cấu

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Giáo trình Kinh tế học (tập II), Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, Chương 17
2. N. Gregory Mankiw (2014). Kinh tế học Vĩ mô. Bản dịch của NXB Hồng Đức, Chương 28.
3. N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, CENGAGE Learning, Eighth Edition 2016, Ch 28.
4. Phạm Thế Anh (Chủ biên), Bài tập thực hành: Các nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2019, Chương 6.

### **Chương 7. Tiền tệ và chính sách tiền tệ**

Chương này thảo luận một số vấn đề cơ bản về tiền, cấu trúc của hệ thống tiền tệ, vai trò của ngân hàng trung ương trong việc kiểm soát cung tiền và tác động của sự thay đổi trong cung

ứng tiền tệ tới các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản như lãi suất, đầu tư, tổng cầu, sản lượng và mức giá.

1. Khái niệm, chức năng và phân loại tiền
  - 1.1 Khái niệm về tiền
  - 1.2 Các chức năng của tiền
2. Hệ thống tiền tệ và chức năng của NHTU
  - 2.1 Ngân hàng trung ương
  - 2.2 Hệ thống các ngân hàng thương mại và quá trình tạo tiền
  - 2.3 Mô hình xác định cung tiền
3. Chính sách tiền tệ và các công cụ kiểm soát cung tiền
  - 3.1 Hoạt động thị trường mở
  - 3.2 Dự trữ bắt buộc
  - 3.3 Lãi suất chiết khấu
4. Lý thuyết về sự ưa thích thanh khoản và thị trường tiền tệ
  - 4.1 Lý thuyết về sự ưa thích thanh khoản
  - 4.2 Thị trường tiền tệ

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Giáo trình Kinh tế học (tập II), Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, Chương 20
2. N. Gregory Mankiw (2014). Kinh tế học Vĩ mô. Bản dịch của NXB Hồng Đức, Chương 29.
3. N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, CENGAGE Learning, Eighth Edition 2016, Ch 29.
4. Phạm Thế Anh (Chủ biên), Bài tập thực hành: Các nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2019, Chương 7.

### **Chương 8. Tiền tệ và Lạm phát**

Chương này nghiên cứu mối quan hệ giữa tiền tệ và lạm phát trong dài hạn. Bên cạnh đó, các tác hại của lạm phát cũng được thảo luận.

1. Lý thuyết cổ điển về lạm phát
  - 1.1 Tính trung lập của tiền và sự phân đôi cổ điển
  - 1.2 Phương trình số lượng tiền tệ
  - 1.3 Thuế lạm phát
2. Tác hại của lạm phát
  - 2.1 Chi phí giày da
  - 2.2 Chi phí thực đơn
  - 2.3 Biến động giá cả tương đối
  - 2.4 Sai lệch về thuế
  - 2.5 Rắc rối và bất tiện
  - 2.6 Tùỵ tiện tái phân phối của cải

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Giáo trình Kinh tế học (tập II), Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, Chương 22.

2. N. Gregory Mankiw (2014). Kinh tế học Vĩ mô. Bản dịch của NXB Hồng Đức, Chương 30.
3. N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, CENGAGE Learning, Eighth Edition 2016, Ch 30.
4. Phạm Thế Anh (Chủ biên), Bài tập thực hành: Các nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2019, Chương 8.

### **Chương 9. Kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở**

Chương này giới thiệu một số khái niệm cơ bản trong nền kinh tế mở như xuất nhập khẩu, chu chuyển vốn quốc tế, cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và thị trường ngoại hối. Bên cạnh đó, chương này cũng giới thiệu một trong những lý thuyết đơn giản nhất giải thích sự biến động của tỷ giá hối đoái. Ngoài ra, thị trường ngoại hối và các hệ thống tỷ giá hối đoái cũng được nghiên cứu trong chương này.

1. Một số biến số trong nền kinh tế mở và các nhân tố quyết định
  - 1.1 Chu chuyển hàng hóa quốc tế: xuất khẩu và nhập khẩu
  - 1.2 Chu chuyển vốn quốc tế
2. Cán cân thanh toán quốc tế
  - 2.1 Tài khoản vãng lai
  - 2.2 Tài khoản vốn
3. Tỷ giá hối đoái
  - 3.1 Tỷ giá hối đoái danh nghĩa
  - 3.2 Tỷ giá hối đoái thực
4. Lý thuyết ngang bằng sức mua
5. Thị trường ngoại hối
  - 5.1 Cầu ngoại hối
  - 5.2 Cung ngoại hối
6. Các hệ thống tỷ giá hối đoái.
  - 6.1 Hệ thống tỷ giá thả nổi
  - 6.2 Hệ thống tỷ giá cố định
  - 6.3 Hệ thống tỷ giá thả nổi có quản lý

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Giáo trình Kinh tế học (tập II), Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, Chương 27
2. N. Gregory Mankiw (2014). Kinh tế học Vĩ mô. Bản dịch của NXB Hồng Đức, Chương 31.
3. N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, CENGAGE Learning, Eighth Edition 2016, Ch 31.
4. Phạm Thế Anh (Chủ biên), Bài tập thực hành: Các nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2019, Chương 9.

### **Chương 10. Tổng cầu và Tổng cung**

Chương này giới thiệu mô hình tổng cầu – tổng cung và cách ứng dụng mô hình này để giải thích những biến động kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn. Chương này cũng trình bày các chính sách tài khóa và tiền tệ và vai trò của chúng trong việc bình ổn nền kinh tế.

1. Giới thiệu chung về những biến động kinh tế trong ngắn hạn
2. Mô hình tổng cầu – tổng cung
  - a. Tổng cầu của nền kinh tế
  - b. Tổng cung của nền kinh tế
  - c. Xác định sản lượng và mức giá cân bằng
3. Các nguyên nhân gây ra biến động kinh tế trong ngắn hạn
  - a. Các cú sốc cầu
  - b. Các cú sốc cung
4. Hiệu ứng của các chính sách tiền tệ và tài khóa
  - a. Chính sách tiền tệ (cơ chế truyền dẫn và tác động đến sản lượng, giá cả và thất nghiệp)
  - b. Chính sách tài khóa (cơ chế truyền dẫn của sự thay đổi chi tiêu/thuế, hiệu ứng số nhân, hiệu ứng lần át, các nhân tố ổn định tự động)

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Giáo trình Kinh tế học (tập II), Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, Chương 18
2. N. Gregory Mankiw (2014). Kinh tế học Vĩ mô. Bản dịch của NXB Hồng Đức, Chương 33 & 34.
3. N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, CENGAGE Learning, Eighth Edition 2016, Ch 33 & 34.
4. Phạm Thế Anh (Chủ biên), Bài tập thực hành: Các nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2019, Chương 10.

### **Chương 11. Sự đánh đổi trong ngắn hạn giữa lạm phát và thất nghiệp**

Chương này nhằm giải thích sự đánh đổi trong ngắn hạn giữa lạm phát và thất nghiệp thông qua đường Phillips. Vai trò của kỳ vọng, cú sốc cung và chi phí cắt giảm lạm phát cũng được xem xét trong chương này.

1. Giới thiệu chung
2. Đường Phillips
  - 2.1 Tổng cầu, tổng cung và đường Phillips
  - 2.2 Mối quan hệ đánh đổi trong ngắn hạn giữa lạm phát và thất nghiệp
  - 2.3 Đường Phillips dài hạn
3. Sự dịch chuyển của đường Phillips
  - 3.1 Vai trò của kỳ vọng
  - 3.2 Các cú sốc cung
4. Cái giá của việc cắt giảm lạm phát

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Giáo trình Kinh tế học (tập II), Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, Chương 22
2. N. Gregory Mankiw (2014). Kinh tế học Vĩ mô. Bản dịch của NXB Hồng Đức, Chương 35.
3. N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, CENGAGE Learning, Eighth Edition 2016, Ch 35.
4. Phạm Thế Anh (Chủ biên), Bài tập thực hành: Các nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2019, Chương 11.



## Chương 12. Một số tranh luận về chính sách kinh tế vĩ mô

Chương này giới thiệu những tranh luận ủng hộ hoặc phản đối về một số chính sách kinh tế vĩ mô quan trọng trong thế giới thực.

1. Các nhà hoạch định chính sách tiền tệ và tài khóa có nên cố gắng bình ổn nền kinh tế?
2. Chính sách tiền tệ nên theo quy tắc hay tùy nghi?
3. Ngân hàng trung ương có nên đặt mục tiêu lạm phát bằng 0?
4. Chính phủ có nên theo đuổi cân bằng ngân sách?
5. Luật thuế có nên được cải cách để khuyến khích tiết kiệm?

### Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình Kinh tế học (tập II), Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, Chương 23
2. N. Gregory Mankiw, Principles of Economics, CENGAGE Learning, Eighth Edition 2016, Ch 36.
1. Phạm Thế Anh (Chủ biên), Bài tập thực hành: Các nguyên lý Kinh tế học vĩ mô, Nxb Lao động, 2019, Chương 12.

### 8.2. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	CLOs	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Tuần 1	Chương 1: Tổng quan về kinh tế học	CLO2.1 CLO2.2	Giới thiệu Bài giảng Thảo luận	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 2	Chương 2: Đo lường thu nhập quốc dân	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	Bài giảng Thảo luận	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 3	Chương 3: Đo lường chi phí sinh hoạt	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	Bài giảng Thảo luận	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 4	Chương 4: Sản xuất và Tăng trưởng	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	Bài giảng Thảo luận	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 5	Chương 5: Tiết kiệm, Đầu tư và Hệ thống Tài chính	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO4.1	Bài giảng Thảo luận Kiểm tra	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 6	Chương 6: Thất nghiệp	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	Bài giảng Thảo luận	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 7	Chương 7: Tiền tệ và chính sách tiền tệ	CLO2.1	Bài giảng Thảo luận	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn

		CLO2.2 CLO2.3		
Tuần 8	Chương 8: Tiền tệ và Lạm phát	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	Bài giảng Thảo luận Kiểm tra	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 9	Chương 9: Kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	Bài giảng Thảo luận	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 10	Chương 10: Tổng cầu và Tổng cung	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	Bài giảng Thảo luận Kiểm tra	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 11	Chương 11: Sự đánh đổi trong ngắn hạn giữa lạm phát và thất nghiệp	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO4.1	Bài giảng Thảo luận	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 12	Chương 12: Một số tranh luận về chính sách kinh tế vĩ mô	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	Sinh viên tự đọc	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
Tuần 13	Tổng kết, hỏi đáp, trao đổi	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO4.1		Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn

## 9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

### 9.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý. Mỗi buổi vắng mặt sẽ bị trừ 1 điểm đánh giá quá trình. Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.
- Sinh viên sẽ được cộng điểm cho mỗi lần phát biểu xây dựng bài, có thể bù đắp cho điểm quá trình, điểm kiểm tra và điểm bài tập nhóm.
- Sinh viên không nộp bài tập nhóm sẽ nhận điểm 0 (không) cho bài tập sau cùng. Nhóm sinh viên nộp bài trễ sẽ bị trừ 1 điểm cho mỗi ngày nộp muộn.

### 9.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

**Trường ĐH Kinh tế Quốc dân**

**Trường Bộ môn**

**PGS.TS. Phạm Thế Anh**